Cesar Chavez Elementary School
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest
DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại http://dq.cde.ca.gov/dataquest/ có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận.trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet
Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Cesar Chavez Elementary School
Đường	2000 Kammerer Avenue
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95116
Số điện thoại	(408) 928-7300
Hiệu trưởng	Julio Villalobos, Ed.D.
Địa chỉ Email	julio.villalobos@arusd.org
Web Site	http://www.arusd.org/Domain/84
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69369-6046239

Học khu	Thông tin lien hệ
Tên Học khu	Alum Rock Union Elementary School District
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc Học	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arusd.org
Web Site	www.arusd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Mission
At Cesar Chavez, we are committed to provide quality education utilizing 21st century technology and strategies to promote life-long learners with a partnership between educators, community, parents, families and students. We are committed to work collectively every day to provide opportunities to inspire young minds to reach new heights. We hold high expectations not only for our students, but for all who touch the lives of the community.

Parents
Through ongoing communications parents and teachers will work together to provide an environment where students can thrive. Parents will instill the importance of a sound body and mind. Parents will encourage daily school attendance, healthy eating habits, proper study habits and productive extra-curricular activities.

Educators
Educators will live by the values of leadership, collaboration, integrity, accountability, passion and professional development. They will provide a rigorous environment for all students while integrating technology to prepare them for the future.

Community
Through partnerships within and outside our community we will constantly strive to get the best materials and partners to help our students. Community partners will help bridge the economic gap and provide our students with the materials and opportunities to take their love of learning to a higher level.

Instructional Vision
At Chavez elementary, our instructional vision is to deliver standards based content through interdisciplinary instruction and learning, which will enable our students to become 21st century learners which encompasses collaboration, communication, creativity and critical thinking.

Grades: PK - 5
School Type: Public
Student Enrollment: 336
Students Per Teacher: TK-3rd grade 24 students/teacher, 4th and 5th grade 33 students/teacher
After school program: City Year, YMCA
Demographics:
Gender: Male - 52.3%, Female 47.6%
Ethnicity: Hispanic - 82.74%, Asian 12.5% (Vietnamese, Filipino), Black or African American 0.3%, Multiple Ethnicity 0.6%, Native American 0.3%, Pacific Islander 2.38%, White 1.1%
Language Proficiency: English Learners 43.15%, English only 25%, IFEP 5.36%, RFEP 19.94%

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	55
Lớp 1	56
Lớp 2	60
Lớp 3	54
Lớp 4	58
Lớp 5	61
Tổng Ghi danh	344

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.6
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	9
Người Phi Luật Tân	4.7
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	83.7
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	0.3
Người Da trắng	0.6
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	0.9
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	92.7
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	61.9
Học Sinh Khuyết Tật	6.4

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	20	20	19	433
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	1	1	1	40
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: August 2019

The following are the most recent adoptions for Alum Rock Union Elementary School District:

- Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools
- Pearson enVision Mathematics 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools
- Learning A-Z: Science A-Z Online 2019 -Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle Schools
- Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ	Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools	Yes	0
Toán	Pearson: enVision Math 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools	Yes	0
Khoa học	Learning A-Z: Science A-Z online 2019- Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle School	Yes	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School	Yes	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life - Planned Parenthood	Yes	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

The district makes every effort to ensure all schools are clean, safe, and functional. To assist in this effort, the district uses a facility survey instrument developed by the State of California Office of Public School Construction. The results of this survey are available at the school office and at the district office.
Chavez Elementary School was constructed in 1950. School facilities are being renovated according to the Field Act requirements of the State Building Code with a focus on earthquake safety. In the event that asbestos and lead containing building materials are found, they are removed according to Environmental Protection Agency (EPA), State, and Local requirements. Deferred maintenance funds have been used to properly maintain and renovate district buildings. Needed repairs and maintenance projects are completed in a timely manner.

Whenever possible, school facilities are upgraded to support and maintain a safe, clean and secure campus. Sufficient classroom, office, library, playground, staff space, and restroom facilities are allocated to support stakeholders' needs and the instructional program. The Alum Rock School District maintenance staff, in conjunction with day and night custodians, ensure the school buildings and grounds are safe, clean, and in good repair. Rigorous daily custodial schedules ensure that classrooms, lavatories, serving kitchens, eating areas, offices, and playgrounds are clean for both student and staff use.Regular oversight by district maintenance crews ensures that grass and landscaped areas are well maintained, and that the school's buildings, grounds and play areas are safe for use.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)
Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khi/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	**Tốt**	Rm: 33-Fan need cover.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	**Bình thường**	Rm: 26-Water Damage on Floor Tile. Rm: 29-Carpet has wrinkles. Rm: 30-Ceiling is peeling. Rm: #15-Water stains on ceiling. Rm: 11-Tears on carpet. Rm: Custodian Next To Room 7-Hole on wall.
Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	**Tốt**	
Điện: Điện	**Không tốt**	Rm: 26-Replace Light Tubes. Rm: FRC #20-Replace Light Tubes. Rm: FRC #22-Liht Fixture is broken. Rm: FRC #22-Outlet box need cover. Rm: Speech Room-Replace Light Tubes. Rm: Girls Restrooms-Replace Light Tubes. Rm: 12-Need Light Fixture. Rm: 10-Need Light Fixture. Rm: 5-Replace Light Tubes. Rm: K2-Replace Light Tubes. Rm: #2-Wires are expose on outlet. Rm: Boys Restrooms-Need Light Fixture. Rm: Storage Next to Room #1-Replace Light Tubes.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	**Tốt**	Rm: 26-Water Leak under the sink. Rm: 30-Water Fountain continuously flowing. Rm: Cafeteria-Sink Not Functioning.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	**Tốt**	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	**Tốt**	Rm: Speech Room-Crack on side of the building.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	**Tốt**	

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Đánh giá Tổng quát	**Hoàn hảo** **Tốt** **Bình thường** X **Không Tốt**	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11
Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	33	36	41	40	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	32	28	33	33	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	180	173	96.11	3.89	35.84
Nam	88	85	96.59	3.41	35.29
Nữ	92	88	95.65	4.35	36.36
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	17	16	94.12	5.88	62.50

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	148	143	96.62	3.38	30.07
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	170	163	95.88	4.12	34.36
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	137	131	95.62	4.38	33.59
Học Sinh Khuyết Tật	19	18	94.74	5.26	16.67
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	180	178	98.89	1.11	27.53
Nam	88	87	98.86	1.14	31.03
Nữ	92	91	98.91	1.09	24.18
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	17	17	100.00	0.00	52.94
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	148	147	99.32	0.68	23.13
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	170	168	98.82	1.18	26.79
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	137	136	99.27	0.73	25.00
Học Sinh Khuyết Tật	19	18	94.74	5.26	0.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh
Lớp 5, 8 và 10
Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần để trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh
SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	38.7	12.9	12.9

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh
SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

There are various parent involvement opportunities in which every family/guardian's obligation and responsibility is to volunteer at least 30 hours per year, of which 10 of those hours should include volunteer time to the student's classroom. In addition, parent involvement programs such as "Los Dichos," SOMOS Mayfair-Raising a Reader is yet another opportunity for parents to be involved in school. Parents also can contact our community liaison for other parent involvement opportunities.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh
SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	5.1	4.1	5.3	2.8	3.8	2.2	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

The Comprehensive School Safety Plan is designed to be utilized as a school resource for prevention/mitigation, preparedness, response and recovery planning and training as well as for meeting the requirements for the annual Safety Plan Process under SB 187 and the National Incident Management System. The safety plan was last updated on October/November 2019 and adopted thereafter for the 2019-2021 academic year. The school safety plan is distributed to all staff members at the beginning of each academic year and its reviewed throughout the school year at staff meetings. The key elements of the comprehensive school safety plan includes having a school safety planning committee, annual safety goals, mandated policies and procedures, child abuse reporting, routine and emergency disaster procedures and annual checklist and forms.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	18	2	2		19	1	3		18	1	2	
1	24		2		25		2		19	3		
2	23		3		23		3		24		2	
3	22		3		20	2	1		22		3	
4	28		2		32		2		29		2	
5	29		3		28		2		31		2	
Các												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).
** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2016-17 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	.0

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học SinhTrung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	14,802.85	3,679.77	11,123.08	95,536.91
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	$1,148.34	$87,160.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	162.6	9.2
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	$7,506.64	$82,663.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	38.8	14.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Chávez provides the following regular program services and/or activities to ensure under performing students meet standards:

- Reading Partners
- Before/after school intervention classes for at-risk students scoring below proficiency in language arts.
- Appropriate grade-level, standards-based, state-adopted intervention programs
- Differentiated instruction in English during a 30-minute English Language Development block in grades kindergarten through 5th
- Differentiated instruction incorporated into our Reading and Language Arts three-hour block for students in grades 1st – 5th
- Time for teachers to plan differentiated instruction in an effort to best serve the under performing student
- A resource teacher, serves as a resource to classroom teachers to provide input on best practices and teaching strategies to meet the needs of students scoring below proficiency in reading and math.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	$57,473	$45,741
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	$89,476	$81,840
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	$106,470	$102,065
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	$119,374	$129,221
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	$131,610	$132,874
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	$0	$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	$212,178	$224,581
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên			

The staff at Cesar Chavez Elementary has had extensive opportunities to participate in professional development during the school year. All teachers attended professional development on the Common Core Standards' implementation including Envision Math which were provided by the Alum Rock School District. In addition, during the year the staff were trained on how to use IReady. i-Ready combines a valid and reliable growth measure and individualized instruction. Teachers were given the opportunity to visit other schools and classrooms. As member of the staff, an instructional coach, coaches the teachers on different educational innovations and Accelerated Reader. Moreover, our school leadership team took part in the district sponsored leadership training all year.